

BỘ NỘI VỤ

Số: 492 /QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Tâm thần học Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Tâm thần học Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Tâm thần học Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Hội thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2012 tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Tâm thần học Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. Thích

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, G.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

HỘI TÂM THẦN HỌC VIỆT NAM

*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 492/QĐ-BNV
ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Tâm thần học Việt Nam.
2. Tên viết tắt tiếng Việt: HTTHVN.
3. Tên giao dịch quốc tế tiếng Anh: Vietnam Psychiatric Association.
4. Tên viết tắt tiếng Anh: VPA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Tâm thần học Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của những thầy thuốc chuyên khoa tâm thần và những người hoạt động trong lĩnh vực tâm thần ở Việt Nam nhằm mục đích cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật góp phần vào việc xây dựng, phát triển lĩnh vực tâm thần trên cơ sở một nền y học Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Hội Tâm thần học Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, quyết định theo đa số, hoạt động theo Điều lệ và chấp hành pháp luật của Nhà nước.
2. Hội hoạt động trong phạm vi cả nước, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Hội hoạt động. Hội Tâm thần học Việt Nam là thành viên của Tổng hội Y học Việt Nam (sau đây gọi là Tổng hội).
3. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và biểu tượng riêng. Trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tập hợp, động viên và giúp đỡ hội viên cùng nhau giữ gìn, phát huy truyền thống y đức, y đạo, đoàn kết, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tham gia đào tạo nhân lực y tế, nghiên cứu và phổ biến rộng rãi kiến thức khoa học, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển chuyên ngành tâm thần Việt Nam, đáp ứng sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.
2. Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Đại diện cho các hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên theo quy định của pháp luật.

4. Động viên hội viên tích cực tìm hiểu và thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chuyên ngành tâm thần.

5. Hội là thành viên của Tổng hội Y học Việt Nam, có nhiệm vụ tôn trọng và chấp hành tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Tổng hội, chỉ tiêu và phương hướng hoạt động từng thời kỳ của Tổng hội. Tham gia và góp phần tích cực vào mọi hoạt động của Tổng hội.

Điều 5. Quyền hạn

1. Đại diện cho các hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học, các khóa đào tạo, sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức cho hội viên theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình, dự án về sức khỏe tâm thần, về y học, y tế và cung cấp các hoạt động dịch vụ đối với các tổ chức hay cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức tham quan các cơ sở tâm thần điển hình ở trong và ngoài nước, xây dựng tạp chí chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với các tổ chức y tế khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật nhằm đưa chuyên ngành tâm thần Việt Nam theo kịp với trình độ các nước phát triển.

6. Được gây quỹ của Hội trên cơ sở hội phí của hội viên, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

7. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Được xét khen thưởng, kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với các tổ chức của Hội, hội viên theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên chính thức

1. Là bác sĩ chuyên khoa tâm thần ở trong nước hoặc ngoài nước (có quốc tịch Việt Nam) hoạt động trong các cơ sở y tế và tổ chức xã hội khác đang làm việc hay đã nghỉ hưu quan tâm tới sự phát triển của chuyên ngành tâm thần.

2. Các hội viên tâm thần học tinh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập theo quy định của pháp luật.

Các cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội đều có thể được

công nhận là hội viên chính thức.

Điều 7. Hội viên danh dự

Các cá nhân thuộc các ngành kỹ thuật khác hoạt động trong lĩnh vực tâm thần, có nhiều đóng góp vào hoạt động của chuyên ngành tâm thần và của Hội. Nếu tán thành tôn chỉ, mục đích của Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, được hai hội viên chính thức giới thiệu và được Ban Chấp hành tổ chức cơ sở chấp nhận và giới thiệu thì được Ban Chấp hành Hội xem xét công nhận là hội viên danh dự.

Điều 8. Hội viên liên kết

Các tổ chức y tế, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y học trong nước không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức hoặc hội viên danh dự, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội thì được Ban Chấp hành Hội xem xét công nhận là hội viên liên kết.

Điều 9. Nghĩa vụ, quyền hạn của hội viên

1. Nghĩa vụ:

a) Thi hành Điều lệ của Hội, nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Hội, tuyên truyền phát triển hội viên, vận động nhiều người hưởng ứng hoạt động của Hội;

b) Đoàn kết tương trợ với đồng nghiệp trong và ngoài Hội thuộc giới y học, cùng nhau xây dựng và phát triển nền y học Việt Nam;

c) Phát huy tính tích cực, sáng tạo, sẵn sàng cống hiến kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn của mình để phục vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần của nhân dân;

d) Giữ vững lương tâm, đạo đức của người thầy thuốc chuyên khoa tâm thần, bảo vệ phát huy uy tín của Hội;

đ) Luôn luôn học tập cầu tiến bộ, phát huy khoa học công nghệ, hoạt động chuyên môn ngành nghề theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia sinh hoạt Hội và đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

2. Quyền hạn:

a) Tham gia các hoạt động của Hội, được thảo luận, chất vấn các hoạt động của Hội, được bầu cử và ứng cử vào Ban Chấp hành Hội. Hội viên danh dự và Hội viên liên kết được tham gia các hoạt động của Hội, tham dự Đại hội của Hội nhưng không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hội, không biểu quyết các vấn đề của Hội.

b) Khi xét thấy không đủ khả năng và không có nhu cầu tham gia hoạt động ở Hội thì hội viên tự nguyện làm đơn đề nghị rút khỏi Hội. Việc rút khỏi Hội do Ban Chấp hành Hội xem xét và quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.
7. Chi hội.

Điều 11. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Cơ quan cao nhất của Hội Tâm thần học Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành của Hội yêu cầu hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) số hội viên yêu cầu. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội toàn quốc do Ban Chấp hành đương nhiệm của Hội quy định.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ trước, bàn phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới;
- b) Thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội (nếu có);
- c) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hội;
- d) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội;
- đ) Thông qua nghị quyết của Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 12. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 05 năm. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Trong nhiệm kỳ số lượng ủy viên Ban Chấp hành có thể được Ban Chấp hành Hội bầu bổ sung nhưng không vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

2. Phương thức bầu Ban Chấp hành bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Đại hội quyết định theo đa số. Ban Chấp hành họp mỗi năm một lần, khi cần thiết có thể triệu tập họp bất thường. Hội nghị Ban Chấp hành bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị. Hội nghị Ban Chấp hành chỉ được tiến hành khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại Hội nghị. Các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên dự họp tán thành. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì bên có ý kiến của Chủ tịch sẽ được chấp thuận.

3. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình công tác của Đại hội đại biểu toàn quốc;
- b) Bầu Ban Thường vụ; bầu, bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm các chức danh

Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký, uỷ viên thường vụ. Bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm uỷ viên Ban Chấp hành;

c) Xét quyết định công nhận hội viên;

d) Thay mặt hội viên góp ý kiến, kiến nghị với Đảng và Nhà nước về các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật và những vấn đề có liên quan đến sức khỏe tâm thần, về y học và y tế theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc, hiệp thương dân chủ để chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo.

Điều 13. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, số lượng uỷ viên Ban Thường vụ không vượt quá 30% tổng số uỷ viên Ban Chấp hành. Số lượng uỷ viên Ban Thường vụ có thể được bầu bổ sung trong nhiệm kỳ nhưng không vượt quá 10% (mười phần trăm) tổng số uỷ viên Ban Thường vụ.

2. Ban Thường vụ họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần. Các cuộc họp của Ban Thường vụ chỉ được tiến hành khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số uỷ viên có mặt và mọi quyết định phải có trên 1/2 (một phần hai) số uỷ viên dự họp tán thành.

3. Ban Thường vụ gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch (có Phó Chủ tịch thường trực), Tổng thư ký, các Phó Tổng thư ký và các uỷ viên. Riêng các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, Tổng thư ký bầu bằng cách bỏ phiếu kín và người trúng cử là người có số phiếu quá bán cao nhất.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Điều hành công việc thường xuyên của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Giới thiệu nhân sự bổ sung uỷ viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành để Ban Chấp hành bầu;

c) Quy định cụ thể về khen thưởng, kỷ luật;

d) Xem xét đề nghị của Chủ tịch Hội, quyết định việc thành lập, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Hội, các ban chuyên môn, bộ phận liên quan và các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội để phục vụ công tác của Hội. Việc thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Ban Thường trực do Ban Thường vụ thành lập, Ban Thường trực là bộ phận thường trực của Ban Thường vụ, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, Tổng thư ký và một số uỷ viên thường vụ có điều kiện và tự nguyện nhận nhiệm vụ. Ban Thường trực tối thiểu 01(một) tháng họp một lần. Ban Thường trực có nhiệm vụ:

a) Giải quyết công việc thường xuyên của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ và cụ thể hóa các công việc hàng tháng, hàng tuần của Hội;

b) Trực tiếp lãnh đạo quản lý cơ quan Hội;

c) Chuẩn bị nội dung họp Ban Thường vụ;

d) Khi có những vấn đề cần quyết định hoặc giải quyết giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ thì Ban Thường trực quyết định theo đa số. Trường hợp biểu quyết hoặc bỏ phiếu kết quả ngang nhau thì bên có ý kiến của Chủ tịch là

quyết định.

Điều 14. Chủ tịch và Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, có nhiệm vụ:

a) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực; điều hành việc triển khai các nghị quyết của Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

b) Ký các quyết định thành lập và bổ nhiệm, bãi nhiệm lãnh đạo: Văn phòng Hội, các ban chuyên môn, bộ phận liên quan và các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật;

c) Ký ban hành các quy chế quản lý và hoạt động của Hội;

d) Ký ban hành các nghị quyết sau khi được Đại hội, Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ thông qua.

2. Phó Chủ tịch:

a) Phó Chủ tịch Hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hội, được Chủ tịch Hội phân công phụ trách và điều hành một số mặt hoạt động chuyên môn của Hội;

b) Phó Chủ tịch thường trực giúp Chủ tịch Hội điều hành các hoạt động của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội và được uỷ quyền điều hành các công việc khi Chủ tịch Hội vắng mặt.

Điều 15. Tổng thư ký

Tổng thư ký là người giúp việc cho Chủ tịch Hội, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Văn phòng Hội, bộ phận liên quan và các ban chuyên môn của Hội;

2. Viết báo cáo và xây dựng phương hướng hoạt động của Hội trong các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Đại hội nhiệm kỳ;

3. Báo cáo định kỳ, báo cáo hàng năm về hoạt động của Hội cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

4. Làm thư ký trong các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

5. Có nhiệm vụ lưu trữ và cập nhật danh sách hội viên.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra. Cơ cấu số lượng, thể thức bầu Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định, Trưởng ban Kiểm tra là ủy viên Ban Thường vụ. Ban Kiểm tra họp 06 (sáu) tháng một lần, có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc Trưởng ban Kiểm tra.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành kiểm tra việc chấp hành Điều lệ của Hội, việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội, các chủ trương, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội; kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, xem xét giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội;

b) Khi thành viên Ban Kiểm tra bị khiếu nại, tố cáo thì Ban Thường vụ xem xét và đề nghị Ban Chấp hành giải quyết tại cuộc họp gần nhất.

Điều 17. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và các tổ chức thuộc Hội

1. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội do Ban Thường vụ thành lập; Chánh Văn phòng, trưởng các ban chuyên môn, tổ

chức trực thuộc do Ban Thường vụ đề nghị và Chủ tịch quyết định bổ nhiệm;

2. Các ban chuyên môn và Văn phòng Hội là bộ phận giúp việc Ban Thường vụ và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội hoặc một Phó Chủ tịch Hội theo phân công của Chủ tịch Hội.

3. Tùy theo nhu cầu công tác, Ban Thường vụ có thể thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội. Việc thành lập và bổ nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Hội phải tuân theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Chi hội

Các chi hội được thành lập khi có từ 03 (ba) hội viên trở lên. Hàng năm chi hội có báo cáo hoạt động lên Ban Chấp hành Hội. Chi hội sinh hoạt định kỳ 03 (ba) tháng một lần. Chi hội hai năm Đại hội một lần để bầu Ban Chấp hành. Trước và sau Đại hội phải báo cáo lên Ban Chấp hành Hội.

Chương V KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 19. Khen thưởng

1. Tổ chức Hội và hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Các công dân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp về vật chất, tinh thần cho Hội sẽ được Hội xem xét khen thưởng.

3. Ban Thường vụ quy định cụ thể thủ tục, tiêu chuẩn và thẩm quyền khen thưởng.

Điều 20. Kỷ luật

1. Hội viên của Hội Tâm thần học Việt Nam nếu làm trái quy định của Hội làm tổn hại uy tín của Hội hoặc 02 (hai) năm trở lên không gửi báo cáo hoạt động lên Ban Chấp hành Hội thì tùy mức độ sai phạm mà bị phê bình, khiển trách, cảnh cáo hoặc thôi công nhận là hội viên của Hội.

2. Ban Thường vụ quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hội.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 21. Tài chính

1. Các nguồn thu gồm:

a) Hội phí do hội viên đóng góp mỗi năm một lần. Mức đóng hội phí do Ban Chấp hành Hội quy định;

b) Tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

c) Nguồn thu từ các hoạt động khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Hội và các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật;

d) Nguồn thu hợp pháp khác.

2. Các nguồn chi gồm:
- Chi cho các hoạt động của Hội;
 - Đóng hội phí cho các tổ chức mà Hội tham gia làm thành viên;
 - Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và chi phí quản lý tài chính của bộ máy quản lý Hội;
 - Chi khen thưởng và các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Tài sản

Tài sản của Hội gồm: Nhà (nếu có), cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động của Hội và các tài sản khác thuộc sở hữu của Hội.

Điều 23. Quản lý tài chính và tài sản

1. Tài chính và tài sản của Hội được quản lý và sử dụng theo quy chế do Ban Thường vụ quy định, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể thì toàn bộ tài chính, tài sản của Hội sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Tâm thần học Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 07 (bảy) Chương, 25 (hai mươi lăm) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Hội Tâm thần học Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2012 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ vào quy định của pháp luật và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Tâm thần học Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt, Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này. /.